
HACKERS IELTS

Writing

HACKERS IELTS WRITING

Hướng dẫn tự luyện thi IELTS theo xu hướng ra đề mới nhất

Bài thi IELTS là ngưỡng cửa các bạn thí sinh phải vượt qua để thực hiện ước mơ vươn ra thế giới rộng lớn. Hiện nay, các thí sinh đang phải đầu tư rất nhiều thời gian, công sức để chuẩn bị cho kỳ thi IELTS. Nhằm mục đích cung cấp cho các bạn phương pháp học đúng đắn nhất, Viện nghiên cứu ngôn ngữ HACKERS đã biên soạn bộ sách HACKERS IELTS gồm 4 cuốn tương đương với 4 kỹ năng. Cuốn sách HACKERS IELTS WRITING mà các bạn đang cầm trong tay sẽ giúp bạn:

Đạt điểm cao thông qua phương pháp ôn luyện theo từng dạng bài và từng chủ đề!

Cuốn sách này được biên soạn nhằm giúp người học luyện tập theo hệ thống các dạng câu hỏi thường xuất hiện trong đề thi thực tế, qua đó nâng cao khả năng viết tiếng Anh. Ngoài ra, người học cũng được trang bị nhiều cách diễn đạt khác nhau, những chiến lược làm bài theo tình huống và chủ đề để làm phong phú thêm cho bài viết của mình và đạt điểm cao trong bài thi.

Cập nhật xu hướng ra đề mới nhất - Trang bị toàn diện cho bài thi thật!

Cuốn sách tập hợp các đề IELTS Writing theo xu hướng ra đề mới nhất, các bài thi Actual Test với cấu trúc giống hệt đề thi thật sẽ giúp bạn chuẩn bị tốt nhất cho phần thi của mình.

Đạt số điểm như mong muốn nhờ tài liệu hỗ trợ đặc biệt!

Với phần Tiêu chí tự đánh giá & Tiêu chí tự chỉnh sửa bài viết, người học có thể chủ động kiểm tra lại đáp án của mình, qua đó nâng cao hiệu quả ôn luyện. Ngoài ra, tập phụ san bao gồm dàn bài và các chủ đề dự kiến xuất hiện trong TASK 2 cũng là một công cụ hiệu quả để người học có sự chuẩn bị đầy đủ nhất.

Hi vọng rằng HACKERS IELTS WRITING sẽ trở thành cuốn cẩm nang hữu ích giúp bạn đạt được điểm số mong muốn trong bài thi IELTS và là người bạn đồng hành đáng tin cậy của bạn trên con đường chinh phục ước mơ.

HACKERS IELTS WRITING

CONTENTS

TOPIC LIST		6
Lý do HACKERS IELTS Writing giúp bạn đạt điểm cao		8
Giới thiệu về kỳ thi IELTS		12
Giới thiệu bài thi IELTS Writing và chiến lược học tập		16
Hướng dẫn cách viết dàn bài		20
Kế hoạch học tập		22
DIAGNOSTIC TEST		25
TASK 1		
<hr/>		
INTRODUCTION		32
CÁC CÁCH DIỄN ĐẠT	01 Diễn đạt tăng, giảm, biến động	36
	02 Diễn đạt so sánh, tỷ lệ, sự ổn định	44
	03 Diễn đạt quá trình, sự biến đổi, vị trí	52
PHÂN TÍCH CÁC DẠNG BÀI THỰC TẾ	01 Dạng Bar Graph	62
	02 Dạng Line Graph	74
	03 Dạng Pie Chart	86
	04 Dạng Table	98
	05 Dạng Map	110
	06 Dạng Diagram	122

TASK 2

INTRODUCTION		136
CÁC CÁCH	01 Tán thành & phản đối, ưu nhược điểm	140
DIỄN ĐẠT	02 Nguyên nhân & kết quả, ví dụ minh họa, trích dẫn, chú thích	148
	03 Điều kiện, giả định, nhượng bộ, tóm tắt	156
	04 Chủ đề - Giáo dục, Gia đình, Sức khỏe, Xã hội	164
	05 Chủ đề - Pháp luật & chính sách, Nghề nghiệp, Du lịch	174
	06 Chủ đề - Tài nguyên & môi trường, Khoa học kỹ thuật, Thế giới	184
PHÂN TÍCH	01 Agree/Disagree	196
CÁC DẠNG	02 Both Views	222
BÀI THỰC TẾ	03 Advantage & Disadvantage	248
	04 Cause/Problem & Solution	274
	05 Two-part Question	300
ACTUAL TEST 1		322
ACTUAL TEST 2		326
PHỤ LỤC	1. Tiêu chí tự chỉnh sửa bài viết	331
	2. Tiêu chí tự đánh giá bài viết	343
Bài viết mẫu • Giải thích • Từ vựng [Phần đáp án đi kèm]		347

TOPIC LIST

TOPIC LIST dưới đây là danh mục các chủ đề thường xuất hiện trong bài thi IELTS Writing.

Mỗi chủ đề này lại bao gồm những đề thi theo xu hướng ra đề mới nhất và được phân tích theo dạng bài. Bởi vậy, nếu bám sát lộ trình được đề ra trong sách, bạn sẽ nắm chắc các dạng bài và chủ đề thường gặp, đồng thời cũng biết được điểm yếu của mình. Đặc biệt, bạn có thể khắc phục những điểm yếu đó bằng cách luyện tập thêm với các chủ đề mà mình viết chưa tốt.

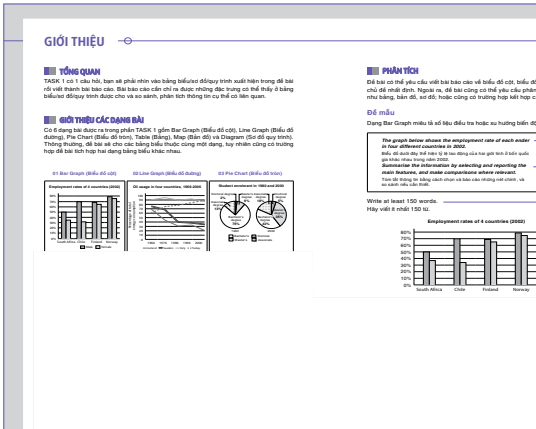
TASK 2

GIÁO DỤC	DT	tr.28
	01 Agree/Disagree	EX tr.196, HT 1 tr.216
	02 Both Views	EX tr.222, HT 2 tr.245
	03 Advantage & Disadvantage	HP 1 tr.254/HP 3 tr.256, HT 1 tr.268
	04 Cause/Problem & Solution	HP 1 tr.280/HP 3 tr.282
	05 Two-part Question	HP 2 tr.307/HP 4 tr.311
AT2	tr.328	
GIA ĐÌNH	02 Both Views	HP 6 tr.239
	03 Advantage & Disadvantage	HP 2 tr.255/HP 4 tr.259
	04 Cause/Problem & Solution	HP 2 tr.281/HP 4 tr.285
SỨC KHỎE	04 Cause/Problem & Solution	EX tr.274
XÃ HỘI	01 Agree/Disagree	HP 2 tr.203/HP 4 tr.207
	03 Advantage & Disadvantage	HP 6 tr.265
	04 Cause/Problem & Solution	HT 2 tr.297

PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH	01 Agree/Disagree	HP 1 tr.202/HP 3 tr.204
	02 Both Views	HT 1 tr.242
	04 Cause/Problem & Solution	HP 6 tr.291
	05 Two-part Question	HT 1 tr.314
	AT 1	tr.322
NGHỀ NGHIỆP	01 Agree/Disagree	HT 2 tr.219
	02 Both Views	HP 2 tr.229/HP 4 tr.233
	05 Two-part Question	EX tr.300
DU LỊCH	03 Advantage & Disadvantage	HP 5 tr.262
	04 Cause/Problem & Solution	HT 1 tr.294
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	01 Agree/Disagree	HP 5 tr.210
	04 Cause/Problem & Solution	HP 5 tr.288
	05 Two-part Question	HP 1 tr.306/HP 3 tr.308
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	02 Both Views	HP 1 tr.228/HP 3 tr.230
	03 Advantage & Disadvantage	EX tr.248, HT 2 tr.271
	05 Two-part Question	HT 2 tr.317
THẾ GIỚI	01 Agree/Disagree	HP 6 tr.213
	02 Both Views	HP 5 tr.236
* DT: Diagnostic Test (Bài kiểm tra tự đánh giá) EX: Example HP: Hackers Practice HT: Hackers Test AT: Actual Test		

LÝ DO HACKERS IELTS WRITING GIÚP BẠN ĐẠT ĐIỂM CAO!

01 Học theo dạng bài và chủ đề để chinh phục IELTS Writing!



Học theo dạng bài

Cuốn sách phân tích các xu hướng ra đề mới nhất để giúp bạn có thể áp dụng các chiến lược làm bài cho từng dạng, bao gồm 6 dạng bài ở TASK 1 và 5 dạng bài ở TASK 2. Việc ôn luyện theo dạng bài sẽ trang bị cho bạn kỹ năng xử lý nhiều đề bài khác nhau trong bài thi Viết.



Học theo chủ đề

Các chủ đề được đề cập trong sách bám sát theo xu hướng ra đề mới nhất. Phần mục lục các chủ đề trong TASK 2 sẽ giúp bạn có thêm lựa chọn trong việc xác định phương pháp học phù hợp, bao gồm việc luyện tập kỹ hơn các chủ đề mà bạn thấy mình còn yếu.

02 Luyện tập từng bước để nâng cao năng lực!

Thông qua việc luyện tập theo từng bước, bạn sẽ nắm được tất cả các dạng bài xuất hiện trong bài thi Viết.

01 Cách diễn đạt thế tinh huống
Tăng giảm, biến động

1. Các cách diễn đạt về HỮU TĂNG

- Tăng đáng kể**
 Tăng trưởng nhanh
 Tăng trưởng nhanh chóng
 Tăng trưởng nhanh chóng
 Tăng trưởng nhanh chóng
 Tăng trưởng nhanh chóng
- Tăng nhẹ**
 Tăng trưởng nhẹ
 Tăng trưởng nhẹ
 Tăng trưởng nhẹ
 Tăng trưởng nhẹ

01 Dạng Agree/Disagree

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

ĐỀ BÀI: Some people believe that the most important way to improve the quality of life is to increase the number of leisure facilities. Others believe that the most important way is to improve the quality of education. Discuss both views and give your own opinion.

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

ĐỀ BÀI: Some people believe that the most important way to improve the quality of life is to increase the number of leisure facilities. Others believe that the most important way is to improve the quality of education. Discuss both views and give your own opinion.

Cách diễn đạt

Cuốn sách tổng hợp những cách diễn đạt hữu ích trong các tình huống thường gặp, giúp bạn nâng cao khả năng diễn đạt khi bắt tay vào bài viết, để bài viết trở nên phong phú và linh hoạt hơn.

HACKERS PRACTICE

01 The government should invest more money in providing a free public transport system for all citizens. Do you think this is a good idea? Discuss both sides and give your own opinion.

02 Some people believe that the most important way to improve the quality of life is to increase the number of leisure facilities. Others believe that the most important way is to improve the quality of education. Discuss both views and give your own opinion.

Chiến lược làm bài theo từng bước

Bạn sẽ học được cách viết bài hiệu quả và chuẩn mực hơn bằng cách vận dụng chiến lược làm bài theo từng bước, từ viết ghi chú tới lập dàn bài và sau đó là viết bài hoàn chỉnh với Mở bài - Thân bài - Kết luận.

ACTUAL TEST 1

WRITING TASK 1

The chart below shows information about high school graduation in Mexico, Portugal and Luxembourg between 2000 and 2011. Summarize the information by referring to the main features, and make comparisons where relevant.

IELTS WRITING ANSWER SHEET - TASK 1

Hackers Practice & Hackers Test

Áp dụng những chiến lược trên vào các đề bài giống với đề thi thật sẽ giúp bạn nắm vững kỹ năng làm bài, đồng thời nâng cao năng lực thích ứng với bài thi.

Actual Test

Hoàn thành quá trình ôn luyện bằng việc giải các đề thi có cấu trúc và độ khó tương đương với bài thi thật.

LÝ DO HACKERS IELTS WRITING GIÚP BẠN ĐẠT ĐIỂM CAO!

03 Khắc phục nhược điểm và trau dồi kỹ năng làm bài!

TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT TASK 1	TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT TASK 2
<p>Trong Task 1, bạn cần lựa chọn những thông tin chính hợp với bài báo cáo về bảng biểu được cho. Sau khi hoàn thành bài viết về các chủ đề khác nhau trong bảng biểu để học đi phần lớn, bạn hãy kiểm tra lại một số điểm yếu của bài viết trong Task 1 và ghi ra những điểm cần cải thiện để trau dồi năng lực viết.</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài viết của tôi có đủ thông tin quan trọng để trả lời câu hỏi? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Phần mở đầu và kết thúc của bài viết có rõ ràng và dễ hiểu? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 4. Những chi tiết trong bài viết của tôi có cần thiết? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No <p>Đã mạnh dạn và viết nổi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 4. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No <p>Viết từ vựng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 	<p>Trong Task 2, bạn cần viết bài luận thể hiện rõ ý kiến của mình về chủ đề mà bạn được yêu cầu viết về các chủ đề khác nhau trong bảng biểu để học đi phần lớn, bạn hãy kiểm tra lại một số điểm yếu của bài viết trong Task 2 và ghi ra những điểm cần cải thiện để trau dồi năng lực viết.</p> <p>Trả lời câu hỏi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài viết của tôi có đủ thông tin quan trọng để trả lời câu hỏi? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Phần mở đầu và kết thúc của bài viết có rõ ràng và dễ hiểu? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 4. Những chi tiết trong bài viết của tôi có cần thiết? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No <p>Đã mạnh dạn và viết nổi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 4. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No <p>Viết từ vựng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 2. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 3. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No 4. Tôi đã đưa đủ thông tin vào bài viết của mình? <input type="checkbox"/> Yes <input type="checkbox"/> No

Tiêu chí tự chấm điểm

Sau khi hoàn thành bài viết, bạn có thể tự đánh giá bài viết của mình dựa trên các tiêu chí tự đánh giá được biên soạn theo tiêu chuẩn chấm điểm chính thức dành cho bài thi Viết, từ đó khắc phục những mặt còn yếu kém của bản thân.

11 Câu văn đã hoàn chỉnh hay chưa?	12 Chủ ngữ và động từ đã chia đúng số lượng hay chưa?
<p>Hãy kiểm tra lại chủ ngữ và động từ trong câu để chắc chắn. Một câu văn hoàn chỉnh phải có chủ ngữ và động từ chia đúng số lượng. Động từ chia sai có thể làm cho câu văn trở nên khó hiểu hoặc sai ngữ pháp.</p> <p>Trình bày câu văn thiếu chủ ngữ</p> <p>My mother is advertising her negative effects on children.</p> <p>→ Đây là câu thiếu chủ ngữ, cần phải thêm chủ ngữ cho câu.</p> <p>Trình bày câu văn thiếu động từ chính</p> <p>My mother advertising to my school grades.</p> <p>→ Đây là câu thiếu động từ chính, cần thêm động từ cho câu.</p> <p>Trình bày câu văn thiếu động từ chính, chủ ngữ và mệnh đề phụ thuộc</p> <p>Because children play computer games too much, parents should control their kids' computer use.</p> <p>→ Đây là câu thiếu động từ chính, chủ ngữ và mệnh đề phụ thuộc, cần thêm mệnh đề chính cho câu.</p>	<p>Trong câu văn có dạng chủ ngữ + mệnh đề chủ ngữ + động từ chia đúng số lượng. Nếu chủ ngữ và động từ không chia đúng số lượng sẽ làm cho câu văn trở nên khó hiểu hoặc sai ngữ pháp.</p> <p>Chủ ngữ và động từ - đúng từ số</p> <p>My mother advertising to my school grades.</p> <p>→ Đây là câu đúng từ số.</p> <p>Chủ ngữ và động từ - đúng từ số</p> <p>My mother advertising to my school grades.</p> <p>→ Đây là câu đúng từ số.</p> <p>Chủ ngữ và động từ - đúng từ số</p> <p>My mother advertising to my school grades.</p> <p>→ Đây là câu đúng từ số.</p>

Tiêu chí tự chỉnh sửa

Người học cũng được cung cấp 8 tiêu chí để có thể nhanh chóng tự kiểm tra, biên tập và sửa lỗi bài viết của mình một cách hiệu quả, nhờ đó mà dần hoàn thiện kỹ năng viết của mình, sẵn sàng cho bài thi thật.

01 Dạng Bar Graph

ĐỀ MẪU

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.

CHỖ LỖC LÀM BÀI

PHÂN TÍCH NỘI DUNG

• Khi nhìn vào các số liệu, bạn cần chú ý các số liệu có dạng phân số hoặc tỷ lệ phần trăm. Bạn cần chú ý các số liệu có dạng phân số hoặc tỷ lệ phần trăm. Bạn cần chú ý các số liệu có dạng phân số hoặc tỷ lệ phần trăm.

Viết câu

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.

Country	Men (%)	Women (%)
USA	75	65
UK	65	55
France	55	45
Germany	45	35

Write at least 150 words.

Các chủ đề thường gặp và dàn bài cho TASK 2

Cuốn sách cung cấp những chủ đề nhiều khả năng sẽ xuất hiện trong TASK 2 cùng dàn bài tương ứng, giúp bạn có thêm ý tưởng và biết cách lên dàn ý, nâng cao khả năng viết và đạt điểm cao trong phần thi này.

04 Nâng cao kỹ năng viết bằng dàn bài và bài viết mẫu!

BƯỚC 2: Viết bài báo cáo hoàn chỉnh dựa trên dàn bài

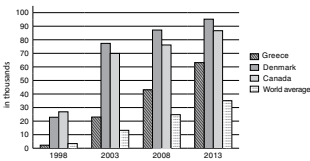
Điền câu văn thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành bài báo cáo dựa vào dàn bài dưới đây.

03

The chart below shows the number of Internet users in three different countries and the world average between 1998 and 2013. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Number of Internet users, 1998-2013



Dàn bài

- # of Internet users in Gre., Den., Can. & WA, 1998-2013
- Số người sử dụng internet tại Hy Lạp, Đan Mạch, Canada và bình quân toàn thế giới từ năm 1998 tới năm 2013
- Den. & Can. > others Đan Mạch và Canada cao hơn các nước còn lại
- Gre.: fewer, close to WA, but gradually ↑ Hy Lạp thấp nhất và xấp xỉ với bình quân thế giới nhưng có xu hướng tăng dần
- Den.: roughly 4x, 2nd (1998) → surpass Can. (2003)
- Đan Mạch tăng gần 4 lần, năm 1998 đứng thứ 2, năm 2003 vượt qua Canada
- Can.: ↑ slow (2003-), but 3x (1998-2013)
- Canada tăng chậm từ năm 2003 nhưng từ năm 1998 tới năm 2003 đã tăng gấp 3 lần
- Gre.: + about 20,000 every 5 yrs. Hy Lạp mỗi 5 năm tăng 20,000 người
- WA: ↑ but gap btw. 3 countries ↑ at the end Bình quân toàn thế giới có

Giới thiệu chủ đề

① _____

Biểu đồ cột cho thấy số người sử dụng internet tại Hy Lạp, Đan Mạch, Canada và bình quân toàn thế giới theo năm từ năm 1998 tới năm 2013.

Đặc trưng tổng quát

② _____ In contrast, Greece had fewer users, which was close to the world average, but both gradually increased just as the other countries did.

Một cách tổng quát, có thể thấy rõ rằng số người sử dụng internet tại Canada và Đan Mạch cao hơn các nước khác trong suốt 15 năm. Ngược lại, số người sử dụng internet tại Hy Lạp thấp hơn, xấp xỉ với bình quân của thế giới tuy nhiên cũng có xu hướng tăng dần giống như các quốc gia còn lại.

Đặc điểm chi tiết

③ _____

In 1998, it had the second highest number of Internet users, but it had surpassed Canada by 2003. While growth after 2003 for Canada was slow, the nation's overall number of users ultimately expanded by more than threefold from 1998 to 2013. ④

Although the world average climbed as well, moving from about 3,000 users to 35,000 users, the gap between it and the three countries included in the chart had widened at the end of the period in question.

Cụ thể hơn, ta có thể thấy số người sử dụng internet tại Đan Mạch đã tăng gấp 4 lần trong vòng 15 năm, từ 23,000 người lên 95,000 người. Năm 1998, lượng người sử dụng internet của quốc gia này đứng thứ hai nhưng đã vượt lên Canada vào năm 2003. Số người sử dụng internet tại Canada tuy tăng chậm sau năm 2003 nhưng xu thế chung là tăng nhanh, nhiều hơn gấp ba lần từ năm 1998 đến 2013. Bên cạnh đó, số người sử dụng internet tại Hy Lạp tăng thêm 20,000 người mỗi 5 năm. Mặc dù bình quân số người sử dụng internet trên thế giới đã tăng từ khoảng 3,000 người lên đến 35,000 người nhưng

Dàn bài

Cuốn sách đưa ra các dàn bài mẫu cho TASK 1 nhằm giúp bạn nắm được phương pháp triển khai và sắp xếp các ý trong bài thông qua cách diễn đạt ngắn gọn, trực quan. Bên cạnh đó, cuốn sách cũng cung cấp các dàn bài mẫu cho TASK 2, giúp bạn biết cách triển khai bài viết một cách logic dựa trên dàn ý đã lập.

Bài viết mẫu

Tất cả đề bài trong sách đều đi kèm với bài viết mẫu, giúp người học đối chiếu, điều chỉnh, và nâng cao chất lượng bài viết của mình. Bạn sẽ trở thành chủ nhân của những bài viết sâu sắc và phong phú thông qua việc học tập những cách diễn đạt đa dạng theo từng tình huống và nắm vững những từ vựng thường dùng theo chủ đề.

GIỚI THIỆU BÀI THI IELTS WRITING VÀ CHIẾN LƯỢC HỌC TẬP

IELTS Writing là bài thi đánh giá năng lực viết tiếng Anh dành cho những người có ý định học tập hoặc làm việc tại các nước nói tiếng Anh. Qua quá trình ôn tập và chuẩn bị, thí sinh không chỉ nâng cao điểm số của mình mà còn có thể áp dụng các kiến thức đã học vào hoàn cảnh thực tế sau khi nhập học, xin việc hoặc cư trú tại các môi trường sử dụng tiếng Anh.

■ Cấu trúc bài thi IELTS WRITING

Thời gian cho bài thi Viết là 60 phút với hai phần là TASK 1 và TASK 2. Tuy nhiên, thời gian làm từng Task không được tách riêng nên thí sinh cần chú ý kiểm soát thời gian cho từng phần.

■ Giới thiệu về bài thi IELTS WRITING

	Kỹ năng	Miêu tả	Thời gian đề xuất
TASK 1	<p>Phân tích các tài liệu trực quan (bảng, biểu đồ, sơ đồ) -> Viết báo cáo</p> <p>Liên kết các dữ liệu đã phân tích được để viết bài báo cáo</p>	<p>Phân tích dữ liệu</p> <p>Phân tích các dữ liệu thu được thông qua bảng, biểu đồ và sơ đồ được cho</p> <p>Viết bài phân tích</p> <p>Viết bài báo cáo tóm tắt nội dung của bảng, biểu đồ, sơ đồ đó dựa trên các dữ liệu đã được phân tích (trên 150 từ)</p>	Thời gian viết: 20 phút
TASK 2	<p>Viết bài luận</p> <p>Viết bài luận dựa trên quan điểm của bản thân</p>	<p>Viết bài luận</p> <p>Viết một bài luận (trên 250 từ) trình bày suy nghĩ cá nhân về một quan điểm, ý kiến hay vấn đề nào đó và đưa ra căn cứ cho các ý kiến đó</p> <p>* Điểm của TASK 2 nhiều gấp đôi TASK 1</p>	Thời gian viết: 40 phút

Tổng: 60 phút

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT DÀN BÀI

Trong Task 1 của bài thi Viết, bạn cần viết một báo cáo tóm tắt bằng, biểu đồ hoặc sơ đồ mà đề bài đưa ra. Viết dàn bài, sắp xếp lại thông tin và lên khung bài viết là một phương pháp rất tốt để viết được một bài báo cáo có tính logic. Dàn bài ngắn gọn mà hiệu quả là chìa khóa giúp bạn viết tốt bài báo cáo của mình.

▣ Cách viết dàn bài hiệu quả

1. Ghi thật đơn giản những nội dung quan trọng

Không nên viết lại tất cả nội dung xuất hiện trong đề bài vào phần này mà hãy sử dụng những từ ngữ và ký hiệu thật đơn giản để ghi lại những nội dung quan trọng.

2. Ghi chép một cách tự do

Bạn có thể ghi chú bằng tiếng Anh hay tiếng Việt, thậm chí là cả hai. Hãy sử dụng những gì khiến bạn thấy thoải mái nhất để ghi lại những nội dung quan trọng nhanh nhất có thể.

3. Sử dụng ký hiệu và viết tắt

Ghi chú là bước sắp xếp nội dung để chuẩn bị cho bài phân tích hoàn chỉnh, vì vậy bạn có thể sử dụng các ký hiệu, viết tắt để ghi lại những nội dung quan trọng nhất, miễn là chính bạn có thể hiểu được. Đặt ra các ký hiệu của riêng mình cho những khái niệm thường dùng hay viết tắt một số từ sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian trong phòng thi.

1. Ký hiệu

X	- không/ not, no	:	- là/ is, are
↑	- tăng lên/ increase	>	- lớn hơn/ greater than, more, larger
↓	- giảm xuống/ decrease	<	- nhỏ hơn/ less than, fewer, smaller
→	- trở thành, trở nên/ become, result, change to	=	- giống với, bằng/ equal, to be
&	- và/ and	#	- số/ number

2. Viết tắt

b/c	- bởi vì/ because	w/	- cùng với/ with
btw.	- trong khoảng, giữa/ between	w/o	- ngoại trừ/ without
thrw.	- thông qua/ through	adv.	- lợi ích/ advantage
etc.	- vân vân/ and so on	disadv.	- bất lợi/ disadvantage
ex)	- ví dụ/ for example	POS	- ưu điểm/ positive
ppl.	- những người/ people	NEG	- nhược điểm/ negative

Dàn bài mẫu

Đề bài

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002.

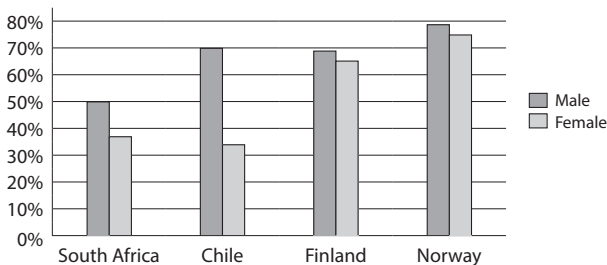
Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Biểu đồ dưới đây cho thấy tỷ lệ xin việc thành công theo giới tính tại bốn quốc gia khác nhau trong năm 2002.

Hãy tóm tắt thông tin bằng cách lựa chọn và báo cáo những đặc điểm chính và đưa ra những so sánh liên quan.

Write at least 150 words.

Employment rates of 4 countries (2002)



Dàn bài

Chủ đề

employment rates of m & w in 4 countries, 2002

Tỷ lệ xin việc thành công ở 4 quốc gia trong năm 2002 phân chia theo giới tính

Đặc trưng tổng quát

- **m > w in 4 countries** Tỷ lệ xin việc thành công ở nam lớn hơn nữ ở cả 4 quốc gia
- **Fin. & Nor.:** m ≈ w Tỷ lệ gần bằng nhau ở Phần Lan và Na Uy
- **SA:** more diff. Phi thì chênh lệch lớn hơn
- **Chi.:** largest gap Chênh lệch lớn nhất ở Chile

Đặc điểm chi tiết

- **m: Nor. > Chi. & Fin. > SA**
Nam ở Na Uy cao nhất, theo sau là Chile và Phần Lan, thấp nhất là Nam Phi
- **w: Nor. > Fin. > Chi. & SA**
Nữ ở Na Uy cao nhất, sau đó là Phần Lan, thấp nhất là Nam Phi và Chile
- : **Chi. — 1/2 of m** Ở Chile, nữ chỉ bằng một nửa nam

* Trong cuốn sách này, dàn bài được viết bằng tiếng Anh, phần tiếng Việt là giải thích cho phần tiếng Anh. Khi viết dàn bài trong thực tế, bạn không cần phải viết bằng cả hai ngôn ngữ.

HACKERS IELTS WRITING



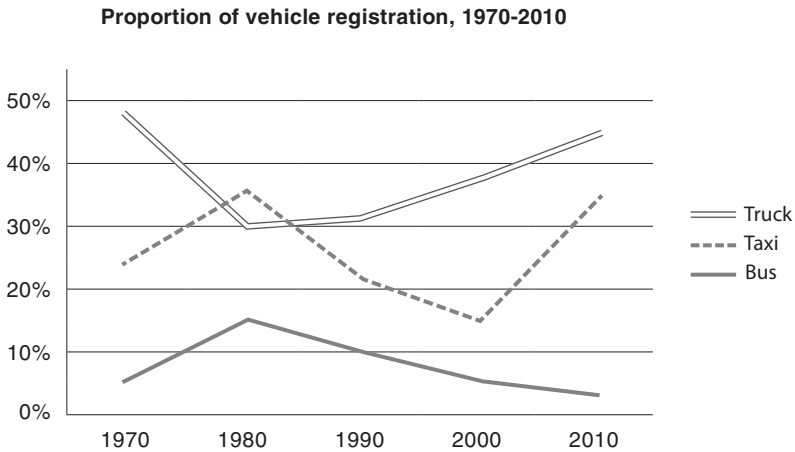
DIAGNOSTIC TEST

WRITING TASK 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows changes in the share of vehicle registrations of the three most common types of commercial vehicles in the US between 1970 and 2010. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



IELTS WRITING ANSWER SHEET - TASK 1

Handwriting practice area consisting of 25 horizontal dotted lines.

*Dành hai phút cuối để soát lại bài viết dựa vào Tiêu chí tự chỉnh sửa bài viết (tr.331)

*Sau khi làm xong bài thi, thử đánh giá và cải thiện bài viết dựa vào Tiêu chí tự chấm điểm (tr.344)

Đáp án mẫu và giải thích: Tập đáp án tr.350

TASK 1

CÁC CÁCH DIỄN ĐẠT

- 01 Cách diễn đạt theo tình huống - tăng, giảm, biến động
- 02 Cách diễn đạt theo tình huống - so sánh, tỷ lệ, sự ổn định
- 03 Cách diễn đạt theo tình huống - quá trình, biến đổi, vị trí

LÀM CHỦ CÁC DẠNG ĐỀ

- 01 Dạng Bar Graph
- 02 Dạng Line Graph
- 03 Dạng Pie Chart
- 04 Dạng Table
- 05 Dạng Map
- 06 Dạng Diagram

GỚI THIỆU

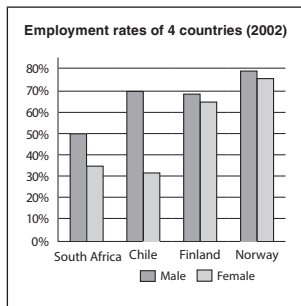
TỔNG QUAN

TASK 1 có 1 câu hỏi, bạn sẽ phải nhìn vào bảng biểu/sơ đồ/quy trình xuất hiện trong đề bài rồi viết thành bài báo cáo. Bài báo cáo cần chỉ ra được những đặc trưng có thể thấy ở bảng biểu/sơ đồ/quy trình được cho và so sánh, phân tích thông tin cụ thể có liên quan.

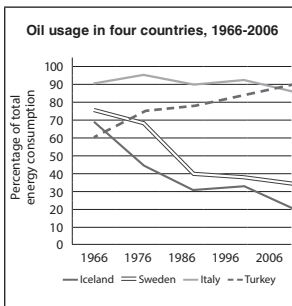
GỚI THIỆU CÁC DẠNG BÀI

Có 6 dạng bài được ra trong phần TASK 1 gồm Bar Graph (Biểu đồ cột), Line Graph (Biểu đồ đường), Pie Chart (Biểu đồ tròn), Table (Bảng), Map (Bản đồ) và Diagram (Sơ đồ quy trình). Thông thường, đề bài sẽ cho các bảng biểu thuộc cùng một dạng, tuy nhiên cũng có trường hợp đề bài tích hợp hai dạng bảng biểu khác nhau.

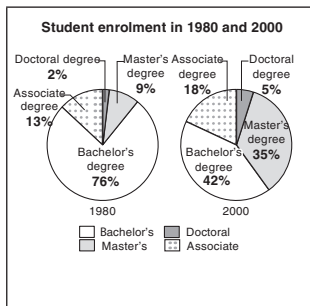
01 Bar Graph (Biểu đồ cột)



02 Line Graph (Biểu đồ đường)



03 Pie Chart (Biểu đồ tròn)

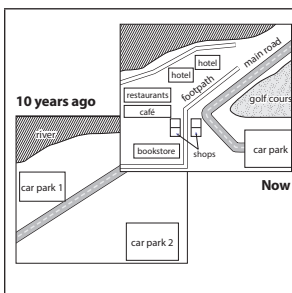


04 Table (Bảng)

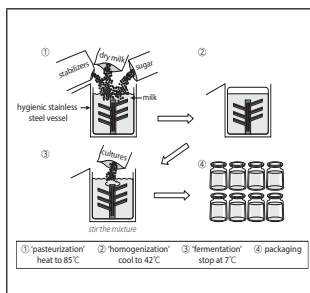
Quantities of beef exported in 5 countries (2012, 2014, 2016)

Country	2012	2014	2016
Japan	224	633	1,005
Switzerland	23	17	22
Brazil	125,465	130,307	137,650
Norway	34	81	17
Uruguay	44,372	39,932	42,310

05 Map (Bản đồ, sơ đồ)



06 Diagram (Sơ đồ quy trình)



PHÂN TÍCH

Đề bài có thể yêu cầu viết bài báo cáo về biểu đồ cột, biểu đồ đường hoặc biểu đồ tròn với chủ đề nhất định. Ngoài ra, đề bài cũng có thể yêu cầu phân tích các loại bảng biểu khác như bảng, bản đồ, sơ đồ; hoặc cũng có trường hợp kết hợp cả hai loại.

Đề mẫu

Dạng Bar Graph miêu tả số liệu điều tra hoặc xu hướng biến động của chúng

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002.

Biểu đồ dưới đây thể hiện tỷ lệ lao động của hai giới tính ở bốn quốc gia khác nhau trong năm 2002.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Tóm tắt thông tin bằng cách chọn và báo cáo những nét chính, và so sánh nếu cần thiết.

Chủ đề

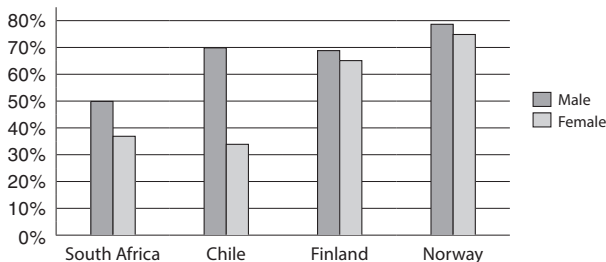
Yêu cầu đề bài: lựa chọn, phân tích và so sánh các đặc điểm nổi bật của biểu đồ cột

Write at least 150 words.

Yêu cầu viết trên 150 từ

Hãy viết ít nhất 150 từ.

Employment rates of 4 countries (2002)



CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

BƯỚC 1 Viết dàn bài

Sau khi phân tích biểu đồ, bạn hãy sắp xếp lại các ý tổng quát và chi tiết liên quan đến biểu đồ. Ý tổng quát là các đặc điểm có thể thấy ngay khi nhìn vào biểu đồ, còn thông tin chi tiết bao gồm các mốc thời gian và các số liệu cụ thể.

BƯỚC 2 Viết bài báo cáo hoàn chỉnh dựa trên dàn bài

Dựa vào dàn bài đã lập ở bước 1, chia bài viết thành các đoạn gồm một đoạn mô tả đặc trưng tổng quát và các đoạn mô tả đặc điểm chi tiết rồi bắt đầu viết báo cáo.

BƯỚC 3 Soát lại bài viết và sửa lỗi nếu có

Sau khi hoàn thành bài viết, bạn hãy dành thời gian để soát và sửa lại các lỗi nếu có. Thời gian lý tưởng cho bước này là khoảng 2 phút. Bạn không nên quá tập trung vào nội dung mà hãy chú ý các lỗi về hình thức như ngữ pháp, chính tả, cấu tạo câu,... Hãy thử tham khảo các Tiêu chí tự chỉnh sửa bài viết (tr.331) để hoàn thiện bài báo cáo của mình.

Cách diễn đạt theo tình huống

Tăng, giảm, biến động

Để viết một bài báo cáo phân tích bảng biểu hoàn chỉnh trong Task 1, bạn cần luyện tập thật thuần thục nhiều cách diễn đạt trong các tình huống khác nhau và biết cách vận dụng vào bài viết của mình. Dưới đây là các cách diễn đạt liên quan đến xu hướng tăng, giảm, biến động thường dùng khi phân tích và so sánh các số liệu trong các loại biểu đồ hoặc bảng.

1. Các cách diễn đạt số liệu tăng

1 Tăng dần/tăng nhanh

Chủ ngữ + **increase gradually/quickly**

Lượng hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng tăng dần trong giai đoạn 20 năm.

The number of public transit passengers **increased gradually** over the 20-year period.

*phương tiện giao thông công cộng = public transport

*hành khách = passenger

2 Tăng xấp xỉ/gần như gấp đôi (hai lần)

Chủ ngữ + **approximately/almost double**

Số người sử dụng Internet tại Đan Mạch tăng xấp xỉ hai lần, từ 22.000 lên 45.000 người.

The number of Internet users in Denmark **approximately doubled** from 22.000 to 45,000.

3 Tăng chậm/nhanh

Growth is slow/fast

Số lượng khách du lịch Anh tăng chậm nhưng từ năm 2013 thì đột ngột tăng nhanh.

For UK tourists, **growth was slow** until 2013, when it started to increase dramatically.

*khách du lịch = tourist

*đột ngột = dramatically

4 Tăng nhanh/nhiều

Chủ ngữ + **rise rapidly/heavily**

Lượng thịt bò xuất khẩu của Brazil tăng nhanh từ 125.465 tấn lên 137.650 tấn trong vòng 10 năm.

The amount of beef Brazil exported **rose rapidly** from 125,465 to 137,650 tons over the ten-year period.

*xuất khẩu = export

CHECK-UP

Lưu ý các phần đánh dấu màu tím và viết lại các câu sau sang tiếng Anh.

01. Giá nhà đã **tăng dần lên** trong những năm sau khi suy thoái kinh tế.

*suy thoái kinh tế = economic downturn *sau khi = following

02. **Tăng trưởng** diễn ra **chậm** ở Đan Mạch vào năm 2005, sau đó tăng nhanh vào năm 2009.

*nhanh = rapidly

03. Lượng dân nhập cư châu Âu vào Anh **đạt đỉnh điểm ở mức** 650.000 người vào năm 2016.

*dân di cư = immigrant

04. Giá dầu **tăng đều đặn** trong hai năm sau đó.

*giá dầu = oil price

05. Hàng nhập khẩu từ Úc **tăng nhẹ** ở quý cuối cùng.

*nhập khẩu = import *quý cuối cùng = in the last quarter

06. **Có thể thấy một xu hướng tăng** trong việc lựa chọn Internet tốc độ cao trong vòng sau tháng qua.

*internet tốc độ cao = high-speed internet *lựa chọn = adoption

01

Dạng Bar Graph

Bar Graph (Biểu đồ cột) là một trong những dạng bài thường gặp nhất trong TASK 1, là biểu đồ miêu tả các kết quả điều tra, xu hướng biến động và số liệu xoay quanh các chủ đề như lao động, giáo dục, thông tin, giao thông,... Thông thường, đề bài sẽ chỉ đưa ra một biểu đồ, tuy nhiên cũng có nhiều trường hợp đề bài đưa ra hai biểu đồ cùng lúc.

ĐỀ MẪU

Biểu đồ dạng Bar Graph thường đưa ra các số liệu điều tra hoặc xu hướng biến động liên quan tới một chủ đề nhất định.

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Biểu đồ dưới đây cho thấy tỷ lệ việc làm theo giới tính tại bốn quốc gia khác nhau vào năm 2002.

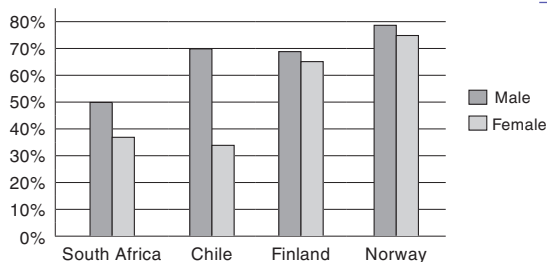
Tóm tắt thông tin bằng cách lựa chọn và báo cáo những đặc điểm chính cùng các so sánh liên quan.

Chủ đề

Yêu cầu đề bài

Write at least 150 words.

Employment rates of 4 countries (2002)



Biểu đồ cột

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI

BƯỚC 1 Viết dàn bài

- Đầu tiên, bạn cần nắm được chủ đề và các đối tượng xuất hiện trong biểu đồ, sau đó phân tích các số liệu và thay đổi đối với các trục x, y cũng như đối với từng đối tượng. Bạn hãy kiểm tra xem trục x cho biết các yếu tố gì, ví dụ như mốc thời gian, quốc gia, danh mục sản phẩm, và xác định xem trục y đưa ra loại tỷ lệ, số liệu nào.
- Bạn ghi lại thật ngắn gọn chủ đề, các đặc trưng tổng quát của toàn bộ biểu đồ và đặc điểm chi tiết của từng đối tượng xuất hiện trong biểu đồ. Đặc trưng tổng quát là những đặc điểm nổi bật có thể thấy được ngay khi nhìn vào biểu đồ, đặc điểm chi tiết là các số liệu, xu hướng biến đổi của từng đối tượng.

Ví dụ

The graph below shows the employment rate of each gender in four different countries in 2002.

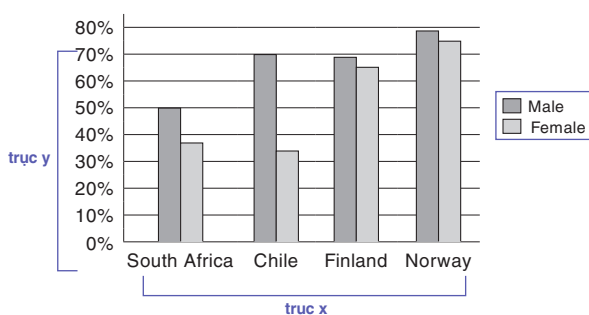
Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Biểu đồ dưới đây cho thấy tỷ lệ việc làm theo giới tính tại bốn quốc gia khác nhau vào năm 2002.

Hãy lựa chọn và báo cáo những đặc điểm chính cùng các so sánh liên quan để tóm tắt nội dung có trong biểu đồ.

Nắm được chủ đề
“Tỷ lệ việc làm theo giới tính tại bốn quốc gia trong năm 2002”

Employment rates of 4 countries (2002)



Xác định các đối tượng (nam, nữ), trục x (bốn quốc gia), trục y (tỷ lệ việc làm)

Dàn bài

Chủ đề employment rates of each gender in 4 countries, 2002

Tỷ lệ việc làm ở 4 quốc gia trong năm 2002 theo giới tính

Đặc trưng tổng quát - **m > w in 4 countries** Tỷ lệ việc làm ở nam lớn hơn nữ ở cả 4 quốc gia

- **Fin. & Nor:** $m \approx w$ Tỷ lệ gần bằng nhau ở Phần Lan và Na Uy

- **S.A.:** **more diff** Chênh lệch lớn hơn ở Nam Phi

- **Chi.:** **largest gap** Chênh lệch lớn nhất ở Chile

Đặc điểm chi tiết - **m: Nor. > Chil. & Fin. > S.A.**

Nam ở Na Uy cao nhất, theo sau là Chile và Phần Lan, thấp nhất là Nam Phi

- **w: Nor. > Fin. > S.A. > Chi.**

Nữ ở Na Uy cao nhất, sau đó là Phần Lan và Nam Phi, thấp nhất là Chile

: **Chi. 1/2 of m** Nữ chỉ bằng 1/2 nam ở Chile

Ghi lại chủ đề: “Tỷ lệ việc làm theo giới tính tại bốn quốc gia năm 2002”

Ghi lại đặc trưng tổng quát gồm: ở tất cả các quốc gia, tỷ lệ việc làm của nam giới đều cao hơn của nữ giới, sự chênh lệch của các tỷ lệ này giữa các giới tính

Miêu tả đặc điểm chi tiết của từng quốc gia gồm có: xu hướng chung của số liệu và thời gian cụ thể,...

HACKERS PRACTICE

BƯỚC 1 Viết dàn bài

Hãy phân tích và viết dàn bài cho biểu đồ dưới đây.

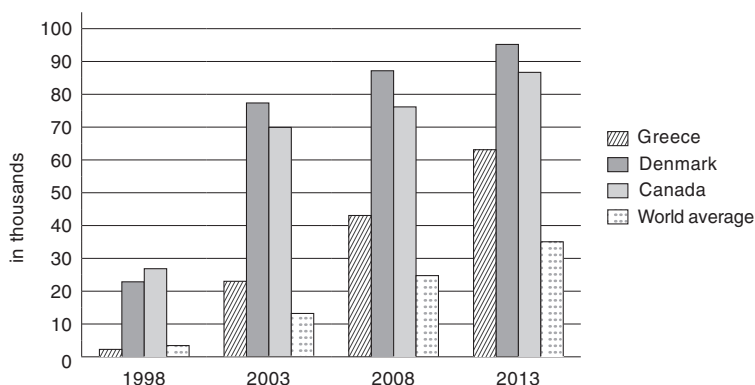
01

The chart below shows the number of Internet users in three different countries and the world average between 1998 and 2013.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Number of Internet users, 1998-2013



Dàn bài

Chủ đề # of Internet users in Gre., Den., Can. & WA, 1998~2013

Đặc trưng - Den. & Can. > others
tổng quát

- Gre.: fewer, close to WA, but gradually ↑

- Den.: _____

Đặc điểm - Can.: _____
chi tiết

- Gre.: _____

- WA: _____

BƯỚC 2 Viết bài báo cáo hoàn chỉnh dựa trên dàn bài

Điền câu văn thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành bài báo cáo dựa vào dàn bài dưới đây.

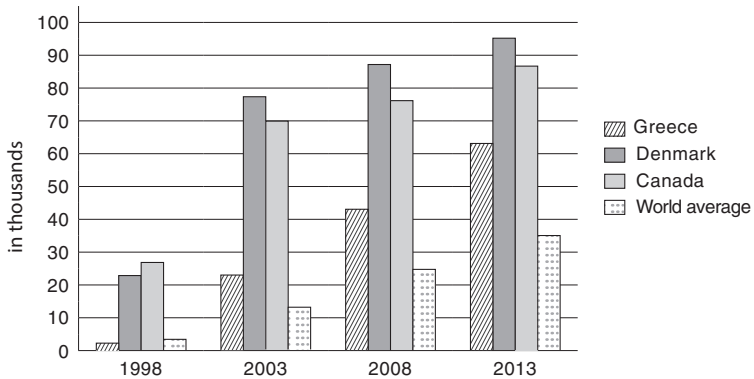
03

The chart below shows the number of Internet users in three different countries and the world average between 1998 and 2013.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Number of Internet users, 1998-2013



Dàn bài

of Internet users in Gre., Den., Can. & WA, 1998-2013

Số người sử dụng internet tại Hy Lạp, Đan Mạch, Canada và bình quân toàn thế giới từ năm 1998 tới năm 2013

- **Den. & Can. > others** Đan Mạch và Canada cao hơn các nước còn lại
- **Gre.: fewer, close to WA, but gradually** ↑ Hy Lạp thấp nhất và xấp xỉ với bình quân thế giới nhưng có xu hướng tăng dần
- **Den.: roughly 4x, 2nd (1998) → surpass Can. (2003)**
Đan Mạch tăng gần 4 lần, năm 1998 đứng thứ 2, năm 2003 vượt qua Canada
- **Can.: ↑ slow (2003~), but 3x (1998-2013)**
Canada tăng chậm từ năm 2003 nhưng từ năm 1998 tới 2003 đã tăng gấp 3 lần
- **Gre.: + about 20,000 every 5 yrs.** Hy Lạp mỗi 5 năm tăng 20,000 người
- **WA: ↑, but gap btw. 3 countries** ↑ **at the end** Bình quân toàn thế giới có xu hướng tăng nhưng có chênh lệch lớn với các quốc gia ở cuối kỳ điều tra

PHÂN TÍCH CÁC DẠNG ĐỀ THỰC TẾ

01 Dạng Agree/Disagree

EXAMPLE

tr.198

It is a common belief that a student's school performance and emotional development are influenced more by teachers than by classmates. **However, I firmly believe that** classmates are more influential because students are motivated academically by their peers and become more mature by socializing with them.

To begin with, students are motivated by competing with their fellow classmates. For instance, students usually have a desire to outperform their peers by demonstrating broader knowledge and achieving higher scores. Competition is especially fierce in the classroom, where students study the same material in the same place. According to a recent survey, students overwhelmingly stated that their peers motivated them to study more than their teachers. This is because competition played a key role in their motivation. This study offers strong proof that classmates significantly affect a student's academic achievement.

On top of that, socializing at school allows children to grow emotionally through cultivating relationships with peers. Students spend a large amount of their time in the classroom. Classmates help them grow emotionally by providing them with new ideas, beliefs, and experiences. This can help students develop a better ability to control their emotions and get along with others. One study, for example, shows that adolescents learn how to control their tempers and cooperate with others mostly by interacting with their friends at school. This demonstrates how important relationships with classmates are for a child's emotional development.

To sum up, classmates create scholarly competition and help students mature. **For these reasons**, it is clear that a student's academic achievement and interpersonal development are affected more by peers than by educators.

Dịch nghĩa Mọi người thường tin rằng các thành tích học tập và sự phát triển tình cảm của học sinh bị ảnh hưởng nhiều bởi giáo viên hơn là bạn bè cùng lớp. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng bạn cùng lớp có ảnh hưởng lớn hơn bởi vì học sinh có được động lực học tập từ bạn bè cùng trang lứa và trở nên chín chắn hơn khi giao tiếp xã hội với những người bạn này.

Đầu tiên, học sinh cảm thấy có động lực qua việc ganh đua với bè bạn cùng lớp. Ví dụ, các em thường có khao khát vượt trội hơn bạn bè cùng trang lứa qua việc thể hiện kiến thức rộng hơn và giành được điểm số cao hơn. Sự cạnh tranh thực sự rất quyết liệt trong lớp học, nơi các em học cùng một loại tài liệu trong cùng một lớp. Theo một khảo sát gần đây, phần đông học sinh đều khẳng định rằng bạn bè cùng trang lứa khích lệ các em học tập nhiều hơn thầy cô giáo. Điều này là do sự cạnh tranh đóng vai trò then chốt trong việc mang lại động lực học tập. Nghiên cứu này đã đưa ra bằng chứng thuyết phục rằng bạn học ảnh hưởng mạnh mẽ đến thành tích học tập của học sinh.

Thêm vào đó, giao tiếp xã hội ở trường tạo điều kiện cho học sinh trưởng thành hơn về mặt tình cảm thông qua việc vun đắp các mối quan hệ với bạn bè. Học sinh dành một lượng thời gian lớn trên lớp. Bạn bè cùng lớp giúp các em phát triển tình cảm bằng cách cung cấp thêm những ý tưởng, niềm tin và trải nghiệm mới. Điều này giúp học sinh phát triển tốt hơn khả năng kiểm soát cảm xúc của mình và hòa hợp với những bạn khác. Ví dụ, một nghiên cứu đã chỉ ra rằng trẻ vị thành niên học cách kiểm soát tâm trạng và phối hợp với những bạn khác chủ yếu qua tương tác với bạn bè trong trường. Điều này cho thấy các mối quan hệ với các bạn cùng lớp có tầm quan trọng như thế nào cho sự phát triển tình cảm, cảm xúc của một đứa trẻ.

Tóm lại, những người bạn cùng lớp tạo ra sự cạnh tranh trong học tập và giúp các em trưởng thành. **Vì những lý do này**, rõ ràng là thành tích học tập của một học sinh và sự phát triển về quan hệ giữa người với người sẽ bị ảnh hưởng từ bạn bè nhiều hơn từ các nhà giáo.